

恒元联合法律事务所 EVER ONE LAW FIRM

法规指南 BM-260101 Điểm tin Pháp luật 2026-01-12



标题 Tiêu đề	越南将自 2026 年 1 月 1 日起正式施行之重点新规定汇总 TỔNG HỢP NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NỔI BẬT SẼ CHÍNH THỨC ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026 TẠI VIỆT NAM
编撰 Người soạn	段晋达 律师 Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及范围 Phạm vi liên quan	2026 年新规、越南法规改革、最低薪资调升、个人资料保护法、数据治理、家庭扣除额提高、个人所得税、取消牌照税、环保税减免、特别消费税法、就业法、失业保险 Quy định mới 2026, Cải cách pháp luật Việt Nam, Tăng lương tối thiểu, Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, Quản trị dữ liệu, Nâng mức giảm trừ gia cảnh, Thuế thu nhập cá nhân, Bãi bỏ thuế môn bài, Giảm thuế bảo vệ môi trường, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Việc Làm, Bảo hiểm thất nghiệp

越南将自 2026 年 1 月 1 日起正式施行之重点新规定汇总

TỔNG HỢP NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NỔI BẬT SẼ CHÍNH THỨC ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026 TẠI VIỆT NAM

2026 年，越南将正式实施一系列具有突破性的全新规定，包括薪资、税务及数据保护等领域。这些调整不仅旨在改善民生，同时亦促进更为透明且现代化的营商环境。以下为自 2026 年 1 月 1 日起生效之重要新规定重点汇整。

Năm 2026, Việt Nam chính thức áp dụng hàng loạt quy định mới mang tính đột phá trong các lĩnh vực: Tiền lương, Thuế và Bảo vệ dữ liệu. Những điều chỉnh này không chỉ nhằm cải thiện đời sống người dân mà còn thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch, hiện đại hơn. Dưới đây là tổng hợp những quy định mới nổi bật nhất có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

1. 自 2026 年 1 月 1 日起调升区域最低薪资

Tăng lương tối thiểu vùng từ 01/01/2026

越南政府已颁布 第 293/2025/NĐ-CP 号议定，规定适用于依劳动合同工作的劳工之最低薪资标准，以取代第 74/2024/NĐ-CP 号议定，并自 2026 年 1 月 1 日起生效。据此，适用于劳动合同制劳工的区域最低薪标准将平均上调 7%–7.2%，具体如下：

Chính Phủ đã ban hành Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thay thế Nghị định số 74/2024/NĐ-CP và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Theo đó, mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động làm việc theo hợp đồng sẽ tăng trung bình từ 7–7,2% so với trước đó, cụ thể như sau:

区域一：每月 5,310,000 越盾，每小时 25,500 越盾（增加 350,000 越盾）。

Vùng I: 5.310.000 đồng/tháng và 25.500 đồng/giờ (tăng 350.000 đồng).

区域二：每月 4,730,000 越盾，每小时 22,700 越盾（增加 320,000 越盾）。

Vùng II: 4.730.000 đồng/tháng và 22.700 đồng/giờ (tăng 320.000 đồng).

区域三：每月 4,140,000 越盾，每小时 20,000 越盾（增加 280,000 越盾）。

Vùng III: 4.140.000 đồng/tháng và 20.000 đồng/giờ (tăng 280.000 đồng).

区域四：每月 3,700,000 越盾，每小时 17,800 越盾（增加 250,000 越盾）。

Vùng IV: 3.700.000 đồng/tháng và 17.800 đồng/giờ (tăng 250.000 đồng).

2. 《2025 年个人资料保护法》自 2026 年 1 月 1 日起生效

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 có hiệu lực từ 01/01/2026.

《2025 年个人资料保护法》（第 91/2025/QH15 号法典）由国会于 2025 年 6 月 26 日通过，并自 2026 年 1 月 1 日起正式施行。

越南将自 2026 年 1 月 1 日起正式施行之重点新规定汇总

TỔNG HỢP NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NỔI BẬT SẼ CHÍNH THỨC ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026 TẠI VIỆT NAM

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 (Luật số 91/2025/QH15) được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

依据该法规定,《2025 年个人资料保护法》对于数据治理及信息安全提出了极高之要求,特别适用于招聘活动、劳动管理及信息科技系统运营等相关领域。

Theo đó, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 đặt ra yêu cầu rất cao về quản trị dữ liệu và bảo mật thông tin, đặc biệt trong các hoạt động tuyển dụng, quản lý lao động và vận hành hệ thống công nghệ thông tin.

企业仅得要求应征者提供与招聘目的相关之信息,并须依法处理且取得应征者之同意。如最终未予录用,企业应删除或销毁应征者之个人资料,除非另有约定。于劳动契约终止时,企业亦须删除或销毁劳工之个人资料,除法律规定或另有约定的情况外,例如需留存保险或税务相关资料。于将科技应用于劳动管理时, GPS、监视摄影机、出勤管理软件等措施,仅得于劳工明确知情并同意之情况下使用;透过前述工具所搜集之资料,未经劳工同意,不得用于其他目的。

Doanh nghiệp chỉ được yêu cầu ứng viên cung cấp thông tin phục vụ mục đích tuyển dụng, phải xử lý theo đúng quy định và có sự đồng ý của người dự tuyển. Trường hợp không tuyển dụng, doanh nghiệp phải xóa, hủy thông tin của ứng viên, trừ khi có thỏa thuận khác. Khi chấm dứt hợp đồng lao động, doanh nghiệp cũng phải xóa, hủy dữ liệu cá nhân của người lao động, trừ trường hợp pháp luật hoặc thỏa thuận quy định khác, như lưu trữ hồ sơ bảo hiểm hoặc thuế. Trong ứng dụng công nghệ vào quản lý lao động, các biện pháp như GPS, camera, phần mềm chấm công chỉ được sử dụng khi người lao động biết rõ và đồng ý; dữ liệu thu thập từ các công cụ này không được sử dụng cho mục đích khác nếu không có sự đồng ý của người lao động.

3. 自 2026 年 1 月 1 日起, 将家庭扣除额提高至每月 1,550 万越盾 Nâng mức giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu đồng/tháng từ 01/01/2026

自 2026 年 1 月 1 日起, 依据第 110/2025/UBTVQH15 号决议, 个人所得税计算中的家庭扣除额将大幅调升, 具体如下:

Từ ngày 01/01/2026, theo Nghị quyết 110/2025/UBTVQH15, mức giảm trừ gia cảnh trong tính thuế thu nhập cá nhân sẽ được điều chỉnh tăng đáng kể. Cụ thể:

- 纳税人本人之扣除额: 每月 15.500.000 越盾, 每年 186.000.000 越盾 (现行标准为每月 11.000.000 越盾, 每年 132.000.000 越盾)。

Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng, 186 triệu đồng/năm (Hiện hành, đang là 11 triệu đồng/tháng, 132 triệu đồng/năm).

越南将自 2026 年 1 月 1 日起正式施行之重点新规定汇总

TỔNG HỢP NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NỔI BẬT SẼ CHÍNH THỨC ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026 TẠI VIỆT NAM

- 每名受扶养人之扣除额：每月 6.200.000 越盾（现行标准为每月 4.400.000 越盾）。

Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng (Hiện hành, đang là 4,4 triệu đồng/tháng).

4. 自 2026 年 1 月 1 日起取消牌照税

Bãi bỏ thuế môn bài cho doanh nghiệp từ 01/01/2026

依据国会于 2025 年 5 月 17 日通过、并自 2026 年 1 月 1 日起生效之第 198/2025/QH15 号决议，越南将正式停止对企业征收牌照税。此为促进民营经济发展、改善经营环境及协助企业克服困难之重要政策之一。

Theo Nghị quyết 198/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/5/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, Việt Nam sẽ chính thức chấm dứt việc thu lệ phí môn bài đối với doanh nghiệp. Đây là một trong những chính sách trọng tâm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

取消牌照税可协助企业节省每年之固定成本，对于中小企业、微型企业及新设企业尤其重大意义。此前，牌照税之征收金额依注册资本或营收规模而定，每年约 100 万至 300 万越盾，于企业营运初期对多数单位造成相当之财务压力。

Việc bãi bỏ thuế môn bài giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí cố định hàng năm, đặc biệt có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và mới thành lập. Trước đây, mức thu lệ phí môn bài dao động từ 1 đến 3 triệu đồng/năm tùy theo vốn điều lệ hoặc doanh thu, gây áp lực tài chính không nhỏ cho nhiều đơn vị trong giai đoạn đầu hoạt động.

5. 2026 年全年持续适用汽油、油品及润滑油之环保税减免措施

Tiếp tục áp dụng mức giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong suốt năm 2026

依据国会常务委员会于 2025 年 10 月 17 日通过，并自 2026 年 1 月 1 日起生效之第 109/2025/UBTVQH15 号决议，越南将于 2026 年全年持续适用汽油、油品及润滑油之环保税减免措施。

Nghị quyết số 109/2025/UBTVQH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua vào ngày 17/10/2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, theo đó Việt Nam tiếp tục áp dụng mức giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong suốt năm 2026.

具体，自 2026 年 1 月 1 日至 2026 年 12 月 31 日适用之税率如下：

Cụ thể, mức thuế áp dụng từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026 như sau:

越南将自 2026 年 1 月 1 日起正式施行之重点新规定汇总

TỔNG HỢP NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NỔI BẬT SẼ CHÍNH THỨC ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026 TẠI VIỆT NAM

- 汽油（不含乙醇）：每公升 2,000 越盾。
Xăng (trừ etanol): 2.000 đồng/lít.
- 柴油、重油、润滑油：每公升 1,000 越盾。
Dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít.
- 润滑脂：每公斤 1,000 越盾。
Mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg.
- 航空燃油：每公升 1,500 越盾（较 2025 年增加 500 越盾，但仍较上限税率减少 50%）。
Nhiên liệu bay: 1.500 đồng/lít (tăng 500 đồng so với năm 2025 nhưng vẫn giảm 50% so với mức trần).
- 煤油：每公升 600 越盾。
Dầu hỏa: 600 đồng/lít.

自 2027 年 1 月 1 日起，上述产品之环保税税率预计将恢复至第 579/2018/UBTVQH14 号决议所规定之上限税率（例如：汽油将调升至每公升 4,000 越盾）。

Từ ngày 01/01/2027, mức thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng nêu trên dự kiến sẽ quay trở lại mức trần quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 (ví dụ: xăng sẽ tăng lên 4.000 đồng/lít).

6. 《2025 年特别消费税法》自 2026 年 1 月 1 日起生效

Luật thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2025 có hiệu lực từ 01/01/2026

《2025 年特别消费税法》（第 66/2025/QH15 号法律）已于 2025 年 6 月 14 日经国会通过，并将自 2026 年 1 月 1 日起正式施行。

Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2025 (Luật số 66/2025/QH15) được Quốc hội thông qua vào 14/6/2025 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

《2025 年特别消费税法》之若干重要新规定重点如下：

Một số điểm mới nổi bật của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2025:

- 对符合越南国家标准、含糖量超过 5g/100ml 的含糖饮料课征特别消费税。
Áp thuế tiêu thụ đặc biệt với nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam có hàm lượng đường trên 5g/100ml.

越南将自 2026 年 1 月 1 日起正式施行之重点新规定汇总

TỔNG HỢP NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NỔI BẬT SẼ CHÍNH THỨC ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026 TẠI VIỆT NAM

- 新增若干不适用特别消费税之对象，例如：由组织、个人委托加工并直接出口至国外之货物；已出口至国外但遭外方退回、于进口时属于不课税对象之货物；未办理上牌、不参与一般交通、仅于历史遗址、医院、学校内行驶之汽车及政府规定之其他专用车辆；用于医疗急救、救援、搜救及农业生产之飞机、直升机与滑翔机。

Bổ sung một số đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt như: Hàng hóa do tổ chức, cá nhân thuê gia công để trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài; Hàng hóa đã xuất khẩu ra nước ngoài bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu vào đối tượng không chịu thuế; Xe ô tô không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông và chỉ chạy trong khu di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe chuyên dụng khác theo quy định của Chính phủ; Máy bay, trực thăng, tàu lượn sử dụng cho mục đích cứu thương, cứu hộ, cứu nạn, sản xuất nông nghiệp.

- 新增采用绝对计税方法：采用绝对计税方法计算特别消费税的依据是应税货物的数量和绝对税率。

Bổ sung phương pháp tính thuế tuyệt đối. Theo đó, căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối là lượng hàng hóa chịu thuế và mức thuế tuyệt đối.

- 依 2027 - 2031 年路线图，对烟品采用绝对税。

Áp thuế tuyệt đối cho thuốc lá theo lộ trình 2027 - 2031.

- 依 2026 - 2031 年路线图，提高酒类、啤酒及含糖饮料之税率。

Tăng thuế suất rượu, bia, nước giải khát theo lộ trình 2026 - 2031.

- 强化特别消费税之退税与抵扣规定：对于企业一并、合并、分拆或解散之情形，如相关税额已列入成本或已先行抵扣者，不予退还特别消费税。

Siết chặt quy định về hoàn, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt. Theo đó, không hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt cho các trường hợp doanh nghiệp sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc giải thể nếu số thuế đó đã được tính vào chi phí hoặc đã khấu trừ trước đó.

7. 《2025 年就业法》自 2026 年 1 月 1 日起生效

Luật Việc Làm năm 2025 có hiệu lực từ 01/01/2026

国会于 2025 年 6 月 16 日通过《2025 年就业法》（第 74/2025/QH15 号法典），并将自 2026 年 1 月 1 日起正式施行。

Luật Việc Làm 2025 (Luật số 74/2025/QH15) được Quốc hội thông qua vào 16/6/2025 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

《2025 年就业法》之若干重要新规定重点如下：

越南将自 2026 年 1 月 1 日起正式施行之重点新规定汇总

TỔNG HỢP NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI NỔI BẬT SẼ CHÍNH THỨC ÁP DỤNG TỪ 01/01/2026 TẠI VIỆT NAM

Một số điểm mới nổi bật của Luật Việc Làm 2025:

- 扩大失业保险之参加对象。自 2026 年 1 月 1 日起，依法律规定之企业管理人、监察人、企业出资代表；股份公司之董事会成员、总经理、经理、监事会成员或监察人；以及依《合作社法》的合作社、合作社联合社中经选举产生且领取薪资之其他管理职务人员，将属于参加失业保险对象。

Mở rộng đối tượng tham gia BHTN. Theo đó, “Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã có hưởng tiền lương” sẽ thuộc đối tượng tham gia BHTN từ ngày 01/01/2026.

- 失业保险之缴费标准采用弹性机制：用人单位最多缴纳月薪基金的 1%，劳工最多缴纳其月薪的 1%。政府有权依失业保险基金之结余情况，调整实际适用之缴纳比例。

Mức đóng BHTN được quy định theo cơ chế linh hoạt: Người sử dụng lao động đóng tối đa 1% quỹ tiền lương tháng, Người lao động đóng tối đa 1% tiền lương tháng. Chính phủ có quyền điều chỉnh mức đóng cụ thể tùy theo tình hình kết dư của Quỹ BHTN.

- 降低残疾人士的失业保险缴款：用人单位可在残疾劳工新就业后的 12 个月内降低其失业保险缴款。

Giảm tiền đóng BHTN cho đối tượng người khuyết tật: Người sử dụng lao động được giảm tiền đóng BHTN cho đối tượng lao động khuyết tật trong thời gian không quá 12 tháng khi tuyển mới.

- 明确规定用人单位缴纳失业保险之责任及迟缴 / 逃缴之处罚措施：用人单位有责任足额缴纳失业保险。如有迟延履行、逃避缴纳失业保险之行为，则需缴纳迟缴、逃缴之失业保险金额的 0.03% 之罚款。如用人单位未为劳工足额缴纳失业保险，则须向劳工支付相当于依法可享有之失业保险给付金额之补偿。

Quy định rõ trách nhiệm đóng BHTN của Người sử dụng lao động, chế tài xử lý khi có hành vi chậm/trốn đóng BHTN: Người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng đủ BHTN. Nếu có hành vi chậm đóng, trốn đóng BHTN sẽ phải nộp thêm một khoản tiền phạt bằng 0,03% tính trên số tiền BHTN chậm đóng hoặc trốn đóng. Trường hợp người sử dụng lao động không đóng đủ BHTN cho người lao động thì phải trả khoản tiền tương ứng với các chế độ BHTN mà người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật.

联络方式 / Liên lạc chúng tôi



No.190, Le Niem St., Phu Thanh Ward, HCMC, VN

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com



G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Dai Mo Ward, HaNoi, VN

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com



广州市天河区金穗路8号 - 星汇国际大厦 22楼
F22 号房

☎ M +86 - 198 7281 4318

✉ service@everwin-group.cn

www.everwin-group.com

www.everwin-group.cn

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

